

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số:3729/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 16 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020
của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 6/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 (*viết tắt là Quyết định số 957/QĐ-TTg*). Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 957/QĐ-TTg, tạo sự chuyển biến rõ rệt, thống nhất về nhận thức và hành động, nhất là trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đối với công tác phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển (*bao gồm bờ sông, suối, kênh, rạch và bờ biển*).

2. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nước ngoài đối với công tác phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển (*bao gồm bờ sông, suối, kênh, rạch và bờ biển*).

3. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg phải được tiến hành đồng bộ với việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng giai đoạn của tỉnh Ninh Thuận.

4. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể thuộc phạm vi quản lý, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, bố trí các nguồn lực thích đáng, kết hợp xã hội hóa các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện có hiệu quả.

II. CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung:

a) Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về phòng, chống sạt lở nhằm giảm nguy cơ sạt lở, rủi ro do sạt lở:

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa, nội dung của Quyết định số 957/QĐ-TTg; công tác thông tin, tuyên truyền cần tổ chức thực hiện thường xuyên, bài bản, kịp thời đến các đối tượng, tầng lớp nhân dân, nhất là đối với các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng có nguy cơ sạt lở cao,...

h

- Lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp với từng giai đoạn, đặc điểm từng vùng, từng nhóm cộng đồng, nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương;

- Tăng cường tuyên truyền cho người dân các kỹ năng ứng phó trước các tình huống của thiên tai gây ra sạt lở bờ sông, bờ biển nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, công trình phòng chống thiên tai, cơ sở hạ tầng, ổn định dân sinh là nhiệm vụ của các cấp, ngành, đặc biệt là của chính quyền địa phương, là trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp và toàn dân;

- Tuyên truyền, phổ biến cách tiếp cận, giải pháp mới về phòng ngừa sạt lở bờ sông bờ biển;

- Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động nuôi trồng thủy sản tại các vùng biển ven bờ vùng bờ cát;

- Phối hợp xác định các vùng bờ biển dễ bị tổn thương và biến đổi lớn thuộc địa bàn quản lý; đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ bờ biển.

b) Lồng ghép nội dung về phòng ngừa sạt lở vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, địa phương, đặc biệt là xây dựng các khu đô thị, dân cư, công nghiệp, dịch vụ, cơ sở hạ tầng ven sông, ven biển phải đề phòng nguy cơ sạt lở và không làm tăng nguy cơ sạt lở. Khi xảy ra sạt lở phải tập trung ứng phó, khắc phục kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại.

c) Kiện toàn cơ quan (*bộ phận*) tham mưu về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

d) Xây dựng cơ chế chính sách cụ thể của địa phương nhằm khuyến khích, hỗ trợ công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và thu hút nguồn lực ngoài ngân sách cho công tác phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn.

đ) Kiểm soát hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, khu vực ven biển, ngăn chặn khai thác trái phép, nhất là tại các khu vực đã được cảnh báo có nguy cơ sạt lở; quản lý chặt chẽ vùng đất ven sông, ven biển không để xây dựng, nâng cấp nhà ở, công trình ven sông, ven biển làm tăng nguy cơ sạt lở, bị rủi ro do sạt lở. Bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, đẩy mạnh xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, gắn với ổn định sinh kế cho nhân dân.

e) Sơ tán dân cư khẩn cấp ra khỏi các khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm, nguy hiểm; từng bước sắp xếp lại dân cư, sơ tán dân cư ra khỏi các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, kết hợp với tái định cư, ổn định đời sống cho nhân dân.

g) Tổ chức nghiên cứu phương án chỉnh trị, phòng chống sạt lở đối với các tuyến sông, vùng bờ biển trên địa bàn, làm cơ sở cập nhật vào quy hoạch tỉnh.

h) Xây dựng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, trong đó: Tập trung xử lý khẩn cấp các khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm; xây dựng công trình chỉnh trị sông nhằm giữ ổn định tỷ lệ phân lưu, ổn định dòng chảy, hình thái sông, bờ sông, bờ biển tại các khu vực trọng điểm, vùng cửa sông, ven biển có diễn biến bồi, xói phức tạp; xây dựng công trình phòng, chống sạt lở, bảo vệ khu đô thị, khu dân cư tập trung có nguy cơ sạt lở. Sắp xếp thứ tự ưu tiên cho từng nhiệm vụ, dự án phòng chống sạt lở đến năm 2030.

i) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển.

k) Xây dựng hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát diễn biến sạt lở, lòng dốc trên các sông suối, kênh rạch và hệ thống quan trắc xói, bồi bờ biển.

2. Nhiệm vụ cụ thể: Chi tiết theo Phụ lục I, II và III đính kèm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổ chức sơ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

- Tổ chức điều tra cơ bản về hiện trạng dân cư, sạt lở, công trình phòng, chống sạt lở và công trình hạ tầng ven sông, ven biển, nhất là tại các khu vực có nguy cơ sạt lở;

- Tăng cường giám sát các vị trí sạt lở, nhất là tại các khu vực đang có diễn biến sạt lở phức tạp, khu vực có nguy cơ sạt lở cao để đánh giá mức độ sạt lở và có giải pháp xử lý phù hợp với tình hình thực tế địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường quản lý các hoạt động tại khu vực ven sông, ven biển và xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển để chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sạt lở; hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện công tác phòng ngừa sạt lở bờ sông, bờ biển. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác hỗ trợ sơ tán dân cư khỏi khu vực sạt lở, khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở và thực hiện các giải pháp công nghệ để phòng, chống sạt lở phù hợp với điều kiện từng khu vực, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Đề xuất nghiên cứu xây dựng phương án tổng thể chính trị và phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, nhất là đối với các khu vực sông, khu vực bờ biển có diễn biến sạt lở phức tạp để cập nhật vào quy hoạch theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng kế hoạch tổng thể phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030, bao gồm các nhiệm vụ thực hiện đến hết năm 2020 và các giai đoạn 2021-2025, 2026-2030, làm cơ sở lồng ghép vào kế hoạch phòng chống thiên tai và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, từng bước triển khai thực hiện các công trình sửa chữa, nâng cấp, xây mới hệ thống công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển để đưa vào các kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn, dài hạn, đồng thời lồng ghép vào các chương trình, dự án khác.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan bố trí kinh phí sự nghiệp cho các cơ quan thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản có liên quan.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, cân đối, đề xuất nguồn vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này cho công tác quy hoạch và thực hiện các công trình, dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, sơ tán dân cư ra khỏi khu vực bị sạt lở và có nguy cơ sạt lở cao theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan rà soát chính sách, pháp luật liên quan đến đất đai để đề xuất xây dựng công trình phòng chống sạt lở, bảo vệ và khôi phục rừng ngập mặn; tổ chức điều tra, đánh giá diễn biến bùn cát, thực trạng khai thác cát, sỏi lòng sông và các yếu tố thủy, hải văn có tác động đến sạt lở bờ sông, bờ biển; hướng dẫn kiểm soát các hoạt động khai thác cát sỏi lòng sông, giảm thiểu nguy cơ sạt lở.

5. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn quản lý chặt chẽ công tác quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn để chủ động phòng, chống sạt lở, giảm thiểu nguy cơ bị ảnh hưởng do bờ sông, bờ biển; nghiên cứu vật liệu mới thay thế nhằm giảm sử dụng cát trong xây dựng và san lấp.

6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

7. Các Sở, ngành và cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai phòng, chống sạt lở đối với lĩnh vực quản lý để giảm thiểu tác động gây sạt lở bờ sông, bờ biển và suy giảm rừng ngập mặn ven biển.

8. Cơ quan, đơn vị và địa phương được giao chủ trì các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục I, II và III kèm theo Kế hoạch này khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công. Hàng năm tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban Tuyên giáo các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Căn cứ Kế hoạch, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo để xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời, đúng quy định./.

b

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Tổng cục PCTT;
- Các đơn vị tại Mục III;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Ninh Thuận;
- VPUB: CVP, PVP (L.T.Dũng), Khối NCTH;
- Lưu VT. QMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu

Phụ lục I
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 16/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các địa phương và đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, giám sát sạt lở và quản lý bờ sông, lòng sông, bờ biển, giảm thiểu tác động làm gia tăng nguy cơ sạt lở; phấn đấu đến năm 2023 các khu dân cư ven sông, ven biển ở vùng có nguy cơ xảy ra sạt lở đều được cảnh báo kịp thời và được hướng dẫn kỹ năng ứng phó khi xảy ra sạt lở	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các địa phương và đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Quản lý chặt chẽ việc xây dựng công trình, nhà cửa tại khu vực ven sông, ven biển. Chủ động sắp xếp lại dân cư, sơ tán dân cư ra khỏi khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, bờ biển, phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành 90% việc đưa các hộ dân ra khỏi khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động ven sông, ven biển ảnh hưởng đến sạt lở (<i>khai thác cát sỏi, xây dựng công trình, nhà cửa, hoạt động khai thác nước ngầm</i>)	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng, Chi cục Thủy lợi và các địa phương liên quan	Hàng năm

b

5	Hiện đại hóa hệ thống dự báo khí tượng thủy văn, hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng; tăng cường dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và các cơ quan có liên quan	2021-2025
6	Tổ chức thực hiện các nghiên cứu cơ bản, các đề tài và ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan	2021-2025
7	Xây dựng Kế hoạch, ưu tiên bố trí ngân sách xử lý các điểm sạt lở bờ sông, bờ biển xung yếu trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	2021-2030
8	Thực hiện các dự án di dân, sắp xếp dân cư vùng thường xuyên có nguy cơ sạt lở cao	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	2021-2025
9	Điều tra, đánh giá diễn biến bùn cát, thực trạng khai thác cát, sỏi và các yếu tố thủy, hải văn có tác động đến sạt lở bờ sông, bờ biển	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng, Chi cục Thủy lợi và các địa phương liên quan	2021-2025
10	Tổ chức cắm biển cảnh báo tại những khu vực bị sạt lở và có nguy cơ cao xảy ra sạt lở	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2021-2025
11	Xây dựng công trình phòng, chống sạt lở bảo vệ khu đô thị, khu dân cư tập trung có nguy cơ sạt lở theo quy hoạch, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
12	Triển khai thực hiện các dự án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng phòng hộ, nhất là rừng ngập mặn ven biển, trồng cây chắn sóng để phòng chống sạt lở; đầy	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan	Hàng năm

b

	mạnh xã hội hóa công tác đầu tư, quản lý, khai thác phù hợp, gắn với trách nhiệm trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng ngập mặn ven biển		
13	Nghiên cứu vật liệu mới thay thế cát sử dụng trong xây dựng, đề xuất các giải pháp thay thế cát san lấp, tiến tới không sử dụng cát để san lấp	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan	2021-2025
14	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác nước ngầm, suy giảm bùn cát đến sạt lở bờ sông, bờ biển	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan	Hàng năm

b



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN THEO THỨ TỰ UU TIÊN
(Kèm theo Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 16/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên công trình	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú			
GIAI ĐOẠN 2020							
I. CÔNG TRÌNH KÈ							
1	Kè bảo vệ bờ suối Bà Râu	Ban QLDA ĐTXD NNPTNT tỉnh Ninh Thuận	Vốn ngân sách TW và nguồn vốn hợp pháp khác	Thực hiện trong năm 2020			
2	Kè bảo vệ bờ Khu vực xã Phước Sơn						
3	Kè bảo vệ bờ Sông Lu						
4	Kè bảo vệ bờ Sông Ông khu vực thị trấn Tn Sơn						
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025							
I	CÔNG TRÌNH ĐÊ						
1	Xây dựng đê cửa Sông Phú thô	Chi cục Thủy lợi	Vốn ngân sách TW và nguồn vốn hợp pháp khác	Theo Quyết định 854/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 về giao vốn chuẩn bị đầu tư			
2	Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đoạn đê biển khu vực Nhơn Hải						
3	Đê bao Đầm nại đoạn từ Cầu Tri Thủy đến núi Cà Đú						
II	CÔNG TRÌNH KÈ						
1	Kè bảo vệ bờ hữu Sông Cái từ UBND xã Phước Sơn đến Cầu Móng (các đoạn còn lại)	Chi cục thủy lợi	Vốn ngân sách TW và nguồn vốn hợp pháp khác	Theo Quyết định 854/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 về giao vốn chuẩn bị đầu tư			
2	Kè chống sạt lở bờ tả Sông cái khu vực thôn Nha Hồ						
3	Kè biển Bảo vệ khu dân cư Cà Ná						
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030							
I. CÔNG TRÌNH ĐÊ							

b

1	Xây dựng đê bờ Nam Sông Dinh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Vốn ngân sách TW và nguồn vốn khác	
2	Đê biển Mỹ hiệp - Mỹ Tân			
3	Đê Biển Mỹ Tân - Mỹ Hòa kết hợp lấn biển			
4	Cải tạo nâng cấp kè biển Mỹ Hiệp thành đê			
5	Cải tạo nâng cấp kè biển Mỹ Tân thành đê	Sở Nông nghiệp và PTNT	Vốn ngân sách TW và nguồn vốn khác	
6	Đê biển Bảo vệ khu tôm giống An Hải			
7	Đê biển đoạn An Hải Phước Dinh			
II. CÔNG TRÌNH KÈ				
1	Kè bảo vệ bờ hữu Sông Cái đoạn từ Đập Nha trinh - UBND xã Phước Sơn (<i>các đoạn còn lại</i>)			
2	Kè bảo vệ bờ hữu Sông Cái kết hợp đường ven sông đoạn từ hạ lưu Cầu móng về cửa Sông Lu II	Sở Nông nghiệp và PTNT	Vốn ngân sách TW và nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Kè bảo vệ bờ tả Sông Cái kết hợp đường ven sông đoạn từ Cầu móng về đập hạ lưu Sông Dinh			
4	Kè bảo vệ bờ tả Sông Cái từ Nhơn Sơn đến Cầu Móng			
5	Kè bảo vệ bờ tả Sông Cái khu vực Nhơn Sơn			

Ghi chú:

- Các danh mục công trình phòng chống sạt lở bờ sông bờ biển được tổng hợp từ Quyết định 321/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thủy lợi đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 thích ứng với Biển đổi khí hậu.

- Đối với các công trình sạt lở bờ sông, bờ biển trong giai đoạn 2021 - 2030 trong tình trạng sạt lở khẩn cấp sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí nguồn vốn (*vốn phòng chống thiên tai, nguồn vốn xã hội hóa*) để thực hiện.





Phụ lục 3

XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUAN TRẮC, THEO DÕI, GIÁM SÁT DIỄN BIẾN SẠT LỎ, LÒNG DẪN TRÊN CÁC SÔNG SUỐI, KÊNH RẠCH VÀ HỆ THỐNG QUAN TRẮC XÓI, BỒI BỜ BIỂN.

(Kèm theo Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 16/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Sự cần thiết Xây dựng hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát diễn biến sạt lở, lòng dẫn trên các sông suối, kênh rạch, hệ thống quan trắc xói, bồi bờ biển.

- Hiện nay cùng với sự phát triển kinh tế-xã hội, vấn đề sử dụng lưu vực nói chung và dòng chảy chính trên Sông Cái, các sông suối nhỏ đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển tự nhiên của dòng sông. Sự gia tăng hoạt động các công trình trên sông, đặc biệt là khai thác khoáng sản đang là nhân tố làm thay đổi chế độ dòng chảy dẫn đến làm thay đổi cơ bản chế độ thủy văn ở hạ lưu, góp phần gia tăng mức độ, phạm vi xói lở bờ sông. Những điều này đã dẫn đến hệ quả là thay đổi dòng chảy sông suối, dẫn đến xói lở bờ sông diễn ra mạnh và phức tạp;

- Hiện nay tình hình thiên tai diễn biến khó lường cùng với sự biến đổi khí hậu đã làm gia tăng triều cường nước biển xâm thực vào đất liền gây sạt lở bờ biển ngày càng nghiêm trọng.

2. Xây dựng hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát diễn biến sạt lở, lòng dẫn trên các sông suối, kênh rạch và hệ thống quan trắc xói, bồi bờ biển:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng hệ thống quan trắc diễn biến lòng dẫn trên các sông suối, kênh rạch (<i>trước mắt tập trung vào những khu vực phân lưu, hợp lưu, khu vực đang có diễn biến sạt lở phức tạp; các khu vực đô thị hoặc dân cư tập trung, cơ sở hạ tầng quan trọng</i>)	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương và đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021 - 2025
2	Xây dựng hệ thống quan trắc diễn biến lòng dẫn trên các sông suối, kênh rạch (<i>các vị trí còn lại</i>)	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030

b

3	Xây dựng hệ thống quan trắc xói bồi bờ biển	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các địa phương và đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021 - 2030
4	Thiết lập hệ thống giám sát lở kết hợp với giám sát lũ, ngập lụt, xâm nhập mặn	Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chủ trì, phối hợp với các địa phương và đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021 - 2030

